

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 15/07/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		HST+AMD+KNT	7:25	5+14+1	0+0+0		5+11+6	0+0+0	
2		PPD+BK10	9:25	21+1	0		21+1	0	
3		P5+TD5+KNT	11:25	10+1+8	0+0+0		0+8+14	0+0+0	
4		T.UNG	11:25	18	0		19	0	
5		TGTH1+AMD	11:25	4+11	0+0		5+14	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/07/2025		TO: HST - AMD - KNT			AIRCRAFT: 420			ETD: 07:30		
FLIGHT: 1		FROM: VT			CREW: VIỆT - SON - TÚ			ETA: 09:20		
Vnhs Flying Number: TM25/2638					XANH-1					
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRẦN NGỌC THỦ	HST	95	1	7			73	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN BA QUAN	HST	92-93	2	9			82	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐOÀN THANH MAI	HST	94	1	3			61	KH-THAC	Vietnamese
4	DƯƠNG MẠNH PHU	HST	91	1	13			78	KH-THAC	Vietnamese
5	VÔ VĂN KHÔI	HST	89-90	2	12			73	HA VIỆT	Vietnamese
6	STANLEY FUREY	AMD	47-48	2	18			102	BAB	British
7	NGUYỄN HỮU NHAN	AMD	89-90	2	16	1	8	68	BAB	Vietnamese
8	NGUYỄN HỒNG LINH	AMD	98	1	4			80	KH-THAC	Vietnamese
9	TRUONG XUAN CHI	AMD	88	1	5			67	TLJOC	Vietnamese
10	NGUYỄN LÊ HỒNG VU	AMD	86	1	7			59	TLJOC	Vietnamese
11	NGUYỄN NHƯ BAO CHUÔNG	AMD	95-96	2	14			84	KH-THAC	Vietnamese
12	TRỊNH VĂN PHA	AMD	92	1	8			62	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN NGỌC PHÚC	AMD	97	1	5			64	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN HIỆU THẢO	AMD	49	1	5			59	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN QUANG LONG	AMD	49	1	4			68	KH-THAC	Vietnamese
16	DƯƠNG CÔNG TẤN	AMD	200	1	6			69	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG ĐÌNH VINH	AMD	93-94	2	17			65	KH-THAC	Vietnamese
18	THAI BA HÙNG	AMD	85	1	5			67	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐOÀN VĂN THƯƠNG	AMD	87	1	3			69	KH-THAC	Vietnamese
20	KELLY MICHAEL JOHN	KNT	35-36	2	18			98	NHA THAU	British

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	HST	5	367	7	44	0	0	5		
2	AMD	14	983	18	117	1	8	11		
3	KNT	1	98	2	18	0	0	6		
TOTAL		20	1.448	27	179	1	8	22		
WEIGHT KG			1.448		179		8			

GRAND TOAL: 1.635 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CREW



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/07/2025	TO: PPD - BK10	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: VIỆT - SON - TỬ	ETA: 11:40
Vnhs Flying Number: TM25/2639		CAM-2	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ĐỖ XUÂN SƠN	PPD	71	1	4			76	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI NANG PHONG	PPD	63	1	3			75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	PPD	60	1	7			53	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN NGỌC CÚ	PPD	67	1	3			60	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN VĂN VINH	PPD	61	1	3			73	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ SỸ KHOA	PPD						76	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN VĂN THẮNG	PPD	62	1	6			72	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐOÀN VĂN THUẬN	PPD	58	1	3	3	50	70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG KHÔI	PPD	57	1	7			67	KH-THAC	Vietnamese
10	NGÔ ĐỨC VỌNG	PPD						65	KH-THAC	Vietnamese
11	HUYNH BA NINH	PPD	70	1	3			56	KH-THAC	Vietnamese
12	TÔ QUANG HUY	PPD	59	1	3			67	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐỖ XUÂN HÀ	PPD	75	1	4			56	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ ANH TUẤN	PPD	69	1	6			62	KH-THAC	Vietnamese
15	NGÕ SÁCH ĐỨC	PPD	74	1	3			75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGÕ VĂN NGHỊ	PPD	72	1	5			60	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG TÂN QUÂN	PPD	73	1	3			71	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ TIẾN LỢI	PPD	68	1	3			70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN MINH ĐÔNG	PPD	66	1	5			46	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN VAN LOAN	PPD	76	1	5			46	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN BIÊN	PPD	64-65	2	13			70	PSV	Vietnamese
22	PHAM HOANG GIANG	BK10	61	1	4	2	30	80	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	PPD	21	1.366	20	89	3	50	21		
2	BK10	1	80	1	4	2	30	1		
TOTAL		22	1.446	21	93	5	80	22		
WEIGHT KG			1.446		93		80			

GRAND TOAL: 1.619 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CREW



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/07/2025		TO: P5 - TD5 - KNT			AIRCRAFT: 420			ETD: 12:10		
FLIGHT: 3		FROM: VT			CREW: DUONG - MTHAO - THANH			ETA: 14:00		
Vnhs Flying Number: TM25/2640								TRANG-3		
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN TRUNG CHINH	P5	23	1	15			92	XAYLAP	Vietnamese
2	PHAM VAN THOONG	P5	19	1	12			55	XAYLAP	Vietnamese
3	TRAN TUAN VIET	P5	15-16	2	16			59	XAYLAP	Vietnamese
4	TRINH THANH GIANG	P5	24	1	14			74	XAYLAP	Vietnamese
5	ĐINH VAN TUNG	P5	25	1	14			54	XAYLAP	Vietnamese
6	NGO DINH THANG	P5	17-18	2	17			63	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN NHAT MINH	P5	26-27	2	14			87	XAYLAP	Vietnamese
8	VÔ VĂN LINH	P5	20-21	2	17			56	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN DINH BIEN	P5	22	1	12	3	20	84	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN NGOC QUANG	P5	14	1	14	1	14	70	XAYLAP	Vietnamese
11	ĐẶNG VAN THANH	TD5	20-22	3	17			68	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẠO LÊ NAM TRƯỞNG	KNT	77-79	3	20			66	NHATHAU	Vietnamese
13	LÊ QUANG HUY	KNT	82-83	2	18			72	NHATHAU	Vietnamese
14	PHAM HONG PHUC	KNT	85,71-72	3	17			69	NHATHAU	Vietnamese
15	NGUYEN VAN Y	KNT	84	1	11			75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN TIEN DAT	KNT	73	1	6	5	29	75	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN NHAN	KNT	74	1	6	2	14	73	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN TIEN	KNT	80-81	2	12			67	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN MANH CUONG	KNT	75-76	2	13			80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P5	10	694	14	145	4	34	0		
2	TD5	1	68	3	17	0	0	8		
3	KNT	8	577	15	103	7	43	14		
TOTAL		19	1.339	32	265	11	77	22		
WEIGHT KG			1.339		265		77			

GRAND TOAL: 1.681 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CREW



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/07/2025		TO: T.UNG			AIRCRAFT: 620			ETD: 11:30		
FLIGHT: 4		FROM: VT			CREW: HOÀI - XTRƯỜNG			ETA: 14:50		
Vnhs Flying Number: TM25/2629					XANH-3					
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN NGO HOAN	T.UNG	96	1	3			63	YTE	Vietnamese
2	NGUYEN TRUNG KIEN	T.UNG	94	1	4			62	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAM HONG SON	T.UNG	91	1	3			77	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN VIET TUNG	T.UNG						70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN TRUNG DUONG	T.UNG	90	1	3			69	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN THANH NAM	T.UNG	99	1	5			78	KH-THAC	Vietnamese
7	TÔ HIEN THANH	T.UNG	88	1	5			57	KH-THAC	Vietnamese
8	TÔ HUNG DUNG	T.UNG	98	1	5			76	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN THANH HAI	T.UNG	85	1	6	6	100	82	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN QUANG HOA	T.UNG						72	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN ANH TUAN	T.UNG	97	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐUƠNG NGOC HIEN	T.UNG	95	1	7			65	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐÀU CAO QUYET	T.UNG	92-93	2	20			58	XAYLAP	Vietnamese
14	TRẦN TỰ LONG	T.UNG	84	1	5			66	PSV	Vietnamese
15	ĐOÀN ĐẶC TUY	T.UNG	89	1	3			60	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN TIEN CHUONG	T.UNG	86	1	4			63	PSV	Vietnamese
17	ĐOÀN CHI TÀI	T.UNG	83	1	7			78	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN VAN THACH	T.UNG	87	1	6			56	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	T.UNG	18	1.222	17	91	6	100	19		
	TOTAL	18	1.222	17	91	6	100	19		
	WEIGHT KG		1.222		91		100			

GRAND TOAL: 1.413 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CREW



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/07/2025	TO: TGTH1 - AMD	AIRCRAFT: 619	ETD: 11:40
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: LTUÁN - MẠNH	ETA: 13:40
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN DUY LAM	TGTH1	76	1	11			64	HLJOC	Vietnamese
2	NGUYEN ĐỨC NHA	TGTH1	79-80	2	14			56	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN NGHIA	TGTH1	77-78	2	11			64	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN QUANG DUY	TGTH1	81-82	2	12			70	KH-THAC	Vietnamese
5	VU VIỆT THANG	AMD	21-23	3	15			67	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN NAM TRUNG	AMD	29	1	6			74	HLJOC	Vietnamese
7	CHU HUU CHINH	AMD	56	1	5			58	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN QUỐC LAI	AMD	54-55	2	9			72	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN THANH TIEN	AMD	31	1	7			60	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN HUU BINH	AMD	30	1	7			62	PSV	Vietnamese
11	HUYNH NGOC TIEN	AMD	52-53	2	13			71	SAIGONTR	Vietnamese
12	PHẠM HUU DUNG	AMD	24-25	2	6			59	SAIGONTR	Vietnamese
13	PHAM HUU TIEN	AMD	50-51	2	8			63	SAIGONTR	Vietnamese
14	NGUYEN MINH THONG	AMD	26-27	2	11			65	SAIGONTR	Vietnamese
15	NGO HOAI HAN	AMD	28	1	11			73	SAIGONTR	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TGTH1	4	254	7	48	0	0	5		
2	AMD	11	724	18	98	0	0	14		
TOTAL		15	978	25	146	0	0	19		
WEIGHT KG			978		146		0			

GRAND TOAL: 1.124 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN